

Số: 137 /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày 08 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Thực hiện Kế hoạch số 370/KH-BTP ngày 29/01/2019 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành và chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 06/3/2019 về việc tổng kết 05 thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 2611/QĐ-BTP ngày 04/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở, UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 20/11/2013 về triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở (gọi tắt là Kế hoạch số 109/KH-UBND).

UBND tỉnh tham mưu cho HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 170/2015/NQ-HĐND ngày 16/7/2015 và ban hành Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; chỉ đạo Sở Tư pháp, Sở Tài chính ban hành Hướng dẫn liên ngành số 1498/HDLN-STP-STC ngày 20/11/2015 hướng dẫn chi kinh phí thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; tiến hành sơ kết 03 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Công văn số 4075/BTP-PBGDPL ngày 16/11/2016.

Trên cơ sở kết quả sơ kết 03 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn ban hành Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 12/10/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Chỉ thị số 17-CT/TU) và ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 15/01/2018 về thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU.

Để triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hàng năm UBND tỉnh đều ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), trong đó xác định việc triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành, các

đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở¹; chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn xây dựng 44 mô hình điểm “Tổ hòa giải điển hình tiên tiến”, trên cơ sở đó tổng kết rút kinh nghiệm, nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành

Tại Kế hoạch số 109/KH-UBND đã xác định việc tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục hằng năm nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức và nhân dân về vị trí, vai trò của công tác hoà giải ở cơ sở, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở. Trong 05 năm, trên địa bàn toàn tỉnh đã tổ chức được trên 200 hội nghị với trên 50.000 lượt đại biểu tham dự gồm: Báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; Trưởng thôn, Bí thư Chi bộ, Trưởng ban Công tác mặt trận, các Chi hội đoàn thể, Hòa giải viên, người có uy tín trong cộng đồng..

Các cơ quan thông tin đại chúng như Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lạng Sơn, hệ thống truyền thanh cơ sở đã chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn ký kết các chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện chuyên mục phổ biến, tuyên truyền pháp luật được 29.434 tin, bài, phóng sự. Trong đó có nhiều tin, bài, phóng sự liên quan đến việc phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật về hòa giải ở cơ sở; kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở.

3. Tình hình, kết quả thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

3.1. Kết quả củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở

Cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố kiện toàn đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải, tổ hòa giải và hòa giải viên. Hiện nay, toàn tỉnh có 2.359 tổ hoà giải với 14.684 hoà giải viên. Cơ cấu các Tổ hòa giải bao gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn (Tổ trưởng Tổ dân phố), Trưởng Ban công tác Mặt trận, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi, Đoàn Thanh niên... Các hòa giải viên được bầu đều là những người có phẩm chất đạo đức tốt, sống gương mẫu, có uy tín, có khả năng vận động, thuyết phục nhân dân chấp hành pháp luật, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

¹ Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 24/01/2014 về triển khai công tác PBGDPL năm 2014; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 14/02/2015 về triển khai công tác PBGDPL năm 2015; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 29/02/2016 về triển khai công tác PBGDPL năm 2016; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 06/02/2017 về triển khai công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2017; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 13/02/2018 về triển khai công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2018; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 23/01/2019 về triển khai công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019.

3.2. Tình hình và kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở trong phạm vi quản lý ở địa phương

Việc bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải cơ sở được thực hiện thông qua các hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải cho cán bộ quản lý và Hòa giải viên trên địa bàn tỉnh, trong 05 năm đã tổ chức được 3.885 hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ về hoà giải cho hơn 50.000 lượt cán bộ quản lý, hòa giải viên; bố trí kinh phí mua, cấp phát trên 40 đầu sách pháp luật hỗ trợ cho tủ sách pháp luật của 226 xã, phường, thị trấn với 9.040 cuốn sách thuộc các lĩnh vực liên quan đến công tác hòa giải ở sở như: Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Đất đai, Bộ luật Dân sự; biên soạn và phát hành được tổng số hơn 100.000 tài liệu bao gồm: Sách hỏi đáp về Luật Hòa giải ở cơ sở; Sổ tay pháp luật về hòa giải ở cơ sở; sách hướng dẫn nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở; tờ gấp giới thiệu các nội dung pháp luật về Hòa giải ở cơ sở. Tổ chức thành công “Hội thi Hòa giải viên giỏi tỉnh Lạng Sơn lần thứ III” và tham gia “Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III” đạt giải khuyến khích.

Kết quả hoạt động của Tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh: Trong 05 năm qua, các tổ hoà giải trên địa bàn toàn tỉnh đã hoà giải thành 7.702/10.779 vụ việc, đạt tỉ lệ 71,4 %; kết quả, chất lượng hòa giải ở cơ sở năm sau tăng cao hơn năm trước. Thông qua đó đã góp phần quan trọng trong việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết trong cộng đồng dân cư, giảm thiểu đơn thư khiếu kiện, giúp các cơ quan nhà nước và công dân tiết kiệm được thời gian và kinh phí, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. *(Phụ lục I kèm theo)*

4. Tình hình, kết quả bố trí kinh phí hằng năm và tổng kinh phí 05 năm cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 về quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, kết quả:

Cấp tỉnh, từ năm 2014-2016 thực hiện giao dự toán kinh phí chi cho công tác hòa giải ở cơ sở trong tổng kinh phí cấp chi cho công tác PBGDPL. Từ năm 2017 đến năm 2019, UBND tỉnh giao dự toán kinh phí chi riêng cho công tác hòa giải ở cơ sở từ 300 triệu đồng đến 550 triệu đồng (thông qua Sở Tư pháp) để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý ở cấp xã và Hòa giải viên, người có uy tín trong cộng đồng.

Cấp huyện đã thực hiện giao dự toán kinh phí cho cấp xã chi cho công tác hòa giải ở cơ sở trong tổng kinh phí cấp chi cho công tác PBGDPL, xây dựng và rà soát văn bản quy phạm pháp luật (thông qua Phòng Tư pháp). Trong những năm gần đây, một số huyện đã thực hiện cấp kinh phí cho UBND

các xã, thị trấn trực tiếp quản lý và chi hỗ trợ cho các tổ hòa giải khi thực hiện hòa giải các vụ việc phát sinh trên địa bàn xã và chi cho công tác tập huấn, bầu hòa giải viên, hỗ trợ tài liệu cho các tổ hòa giải (Huyện Lạc Bình, Cao Lộc, Bình Gia, Thành phố Lạng Sơn)

Cấp xã: Hiện nay tất cả các xã, phường, thị trấn đã thực hiện việc chi thù lao cho hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải là 200.000 đồng/vụ, việc. Đối với các khoản chi hỗ trợ theo định mức 70.000đồng/tổ hòa giải/tháng; 70.000đồng/thành viên/buổi họp Ban tổ chức bầu Hòa giải viên và 10.000 đồng/người tiền chè nước cho đại biểu dự họp bầu Hòa giải viên, nhiều xã chưa cân đối, bố trí được, chủ yếu sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của địa phương. *(Phụ lục II kèm theo)*

5. Công tác kiểm tra, sơ kết việc thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở

Năm 2015, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 06/3/2015 về kiểm tra tình hình thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở, đã tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 04 đơn vị cấp xã và huyện Tràng Định, Chi Lăng. Hằng năm, công tác kiểm tra còn được tiến hành đồng thời thông qua công tác thanh tra, kiểm tra của Hội đồng phối hợp PBGDPL và của ngành Tư pháp. Việc thống kê số liệu về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở được tiến hành thường xuyên, định kỳ 6 tháng, 1 năm, trên cơ sở đó tỉnh có kế hoạch chỉ đạo kịp thời đối với công tác hòa giải ở cơ sở.

Việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh được thực hiện lồng ghép trong Hội nghị tổng kết công tác tư pháp hàng năm. Để thực hiện tốt việc khen thưởng nhằm động viên, khuyến khích những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 05 năm triển khai, thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở và đóng góp tích cực cho công tác hoà giải ở cơ sở, ngày 14/3/2019, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 908/STP-PBGDPL&TDTHPL về việc hướng dẫn thực hiện công tác thi đua khen thưởng tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013, trong đó đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thực hiện tốt công tác khen thưởng theo thẩm quyền, đồng thời lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đề nghị Giám đốc Sở Tư pháp tặng Giấy khen và trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen theo quy định.

6. Đánh giá chung

- Việc triển khai, thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên toàn tỉnh đã tác động tích cực đến đời sống xã hội, tạo cơ sở pháp lý toàn diện, đầy đủ và vững chắc cho hoạt động hòa giải ở cơ sở đi vào nề nếp, thống nhất và hiệu quả, qua đó khẳng định vị trí và vai trò quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở trong đời sống xã hội.

- Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể về vai trò, tầm quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở đã

được nâng lên, đặc biệt là sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan tư pháp, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, sự nhiệt tình, sáng tạo của các hòa giải viên nên phần lớn các tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh đều hoạt động có hiệu quả.

- Tiêu chuẩn, số lượng hòa giải viên và thành phần của tổ hòa giải bảo đảm đúng theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở, quy tụ được lực lượng nòng cốt, có uy tín, kinh nghiệm trong cộng đồng dân cư, bảo đảm hoạt động hòa giải đạt hiệu quả cao.

- Bảo đảm được sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, đoàn thể của nhân dân trong công tác hòa giải ở cơ sở. Các hòa giải viên sau khi được bầu, công nhận đã có ý thức tích cực nghiên cứu, tìm hiểu quy định pháp luật, kỹ năng hòa giải để thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở ngày một tốt hơn, tỷ lệ hòa giải thành hàng năm có sự tăng lên, do đó đã hỗ trợ đắc lực cho chính quyền địa phương trong việc giải quyết trực tiếp những vụ việc vi phạm pháp luật, tranh chấp nhỏ trong Nhân dân, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, hạn chế đơn thư, khiếu nại vượt cấp, tiết kiệm thời gian và tiền bạc của cơ quan nhà nước và công dân.

II. TỒN TẠI HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác hướng dẫn, chỉ đạo, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải ở một số đơn vị còn chậm, dẫn đến tình trạng có tổ hòa giải chưa bảo đảm đúng thành phần theo quy định.

- Việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và phổ biến kinh nghiệm thực tiễn, đào tạo kỹ năng hòa giải, cung cấp tài liệu pháp luật, tài liệu nghiệp vụ cho hòa giải viên chưa được thực hiện thường xuyên và kịp thời. Hoạt động này thường do cơ quan tư pháp cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện, đa phần các xã chưa tổ chức tập huấn được cho hòa giải viên. Bên cạnh đó, nội dung tập huấn vẫn chưa chú trọng bồi dưỡng, trao đổi về kỹ năng hòa giải, phương pháp tập huấn, bồi dưỡng chậm được đổi mới, chủ yếu vẫn sử dụng phương pháp truyền thống (báo cáo viên thuyết trình, đối tượng được tập huấn tiếp thu) nên hiệu quả chưa cao.

- Trong quá trình hòa giải, một số hòa giải viên ngại va chạm, chưa mạnh dạn, thiếu nhiệt tình nên chưa kịp thời giải quyết các vụ việc phát sinh. Hoạt động hòa giải còn mang tính hình thức, chưa chú trọng chiều sâu. Kết quả công tác hòa giải chưa thực sự đồng đều trong phạm vi toàn tỉnh. Tỷ lệ hòa giải thành trên địa bàn một số huyện vẫn còn thấp.

- Việc theo dõi, thống kê được các vụ việc đã được hòa giải thành nhưng các bên không thực hiện, tái mâu thuẫn, tranh chấp hoặc nộp đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2. Nguyên nhân hạn chế

- Cấp ủy, chính quyền một số xã còn chưa thực sự quan tâm đến công tác hòa giải ở cơ sở, chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của

công tác này. Bên cạnh đó, ở một số nơi, nhận thức của người dân về vị trí, vai trò của hòa giải ở cơ sở chưa cao nên người dân chưa chủ động, tích cực giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật phát sinh tại cơ sở bằng biện pháp hòa giải ở cơ sở.

- Đội ngũ Hòa giải viên toàn tỉnh có trên 10.000 người, do đó công tác tập huấn, bồi dưỡng chưa được thường xuyên, kịp thời, thống nhất trong nhận thức.

- Hiện nay các vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn hầu hết là lĩnh vực đất đai, vụ việc rất phức tạp, trong khi đó hệ thống văn bản pháp luật nhiều, thường xuyên thay đổi .. dẫn đến khó khăn cho đội ngũ hòa giải viên trong việc cập nhật, nắm bắt và vận dụng để hòa giải vụ việc.

Kinh phí dành cho công tác hòa giải ở cơ sở còn hạn chế, nhất là ở cấp huyện và cấp xã.

3. Bài học kinh nghiệm

- Cần chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác này trong đời sống xã hội, để Nhân dân lựa chọn sử dụng ngày càng nhiều hơn biện pháp hòa giải để giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn trong cộng đồng.

- Các cấp ủy, chính quyền cần nhận thức đúng đắn, sâu sắc và toàn diện về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở, từ đó xác định được phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan tư pháp từ tỉnh đến cơ sở cần thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận các cấp trong quản lý công tác hòa giải ở cơ sở, củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực hoạt động, phát huy vai trò chủ động tham mưu của cán bộ Tư pháp các cấp trong quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở.

- Để tăng cường hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở phải gắn công tác hòa giải với công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; cần thường xuyên cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật cho tổ hòa giải và hòa giải viên như các đề cương tuyên truyền, tài liệu hỏi đáp pháp luật, tờ gấp pháp luật và các tài liệu cần thiết khác nhằm giúp hòa giải viên nắm bắt kịp thời chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và vận dụng có hiệu quả trong quá trình tiến hành hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật.

- Thường xuyên kiểm tra đánh giá hoạt động hòa giải ở cơ sở, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, gương sáng điển hình trong công tác hòa giải ở cơ sở; đồng thời cần thường xuyên bảo đảm những điều kiện về vật chất tốt nhất cho hoạt động này.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Chính phủ xem xét, hỗ trợ kinh phí hòa giải ở cơ sở cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, đề tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ Hòa giải viên theo chương trình khung của Bộ Tư pháp ban hành.

- Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục tăng cường kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về hòa giải ở cơ sở; xây dựng và phát hành bộ tài liệu nghiệp vụ về hòa giải ở cơ sở; tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở.

2. Giải pháp thực hiện

- Các cấp ủy đảng và chính quyền cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo sâu sát; thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở thông qua việc ban hành văn bản chỉ đạo; hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng về công tác hòa giải ở cơ sở; tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác hòa giải ở cơ sở; bảo đảm kinh phí tối thiểu cho hoạt động của Tổ hòa giải (kinh phí chi cho giao ban, tổng kết, văn phòng phẩm, tài liệu...) và chi trả thù lao theo vụ việc theo đúng văn bản quy định.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận tiếp tục quan tâm, hướng dẫn, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận thường xuyên giữ mối quan hệ phối hợp cơ quan tư pháp trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ pháp luật giao.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở để nâng cao trình độ, năng lực của hòa giải viên. Phương pháp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cần được đổi mới theo hướng tích cực sử dụng phương pháp tập huấn cùng tham gia, chú trọng việc đưa ra tình huống và giải quyết tình huống, khuyến khích đối tượng được tập huấn nêu tình huống và tham gia tranh luận, giải quyết tình huống; chú trọng hơn việc tập huấn về kỹ năng hòa giải, nắm bắt tâm lý con người...

- Tiếp tục đầu tư cho việc khai thác, biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn kỹ năng, tài liệu pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên; có kế hoạch và biện pháp cụ thể để cung cấp đầy đủ các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động hòa giải ở cơ sở cho các tổ hòa giải. Đẩy mạnh công tác xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn để có nguồn văn bản cho các hòa giải viên.

- Đẩy mạnh các hình thức giao lưu để các hòa giải viên được thường xuyên học hỏi trau dồi kinh nghiệm, kỹ năng hòa giải, tổ chức sân khấu hóa các cuộc thi hòa giải viên nhằm lan tỏa việc tuyên truyền, PBGDPL.

- Tiếp tục nhân rộng mô hình xây dựng tổ hòa giải điển hình tiên tiến trên địa bàn toàn tỉnh, chỉ đạo UBND các huyện, thành phố phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn lựa chọn các xã là địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh,

trật tự; các xã đạt chuẩn nông thôn mới hoặc đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới xây dựng tổ hòa giải điển hình tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở trong thời gian tới.

- Bảo đảm kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở; tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa, hỗ trợ cho hoạt động hòa giải của địa phương.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (Vụ PBGDPL);
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - C, PCVP UBND tỉnh,
- các phòng: NC, TH, TT THCB;
- UBND các huyện, thành phố;
 - Lưu: VT, NC (HTMD).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Hải